

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 16 – 9 – 2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Nguyễn Thị Lý

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà:** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 540/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 11, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn D, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý Trí N; địa chỉ: Thôn 11, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung chị kết hôn với anh Lý Trí N trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Chị T và anh N đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 17 tháng 7 năm 2018. Sau lễ cưới, chị T về chung sống cùng với anh N tại thôn 11, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống chung vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh N không chăm lo xây dựng gia đình, mãi chơi, khi vợ chồng xảy ra cãi vã, xung đột nhau anh N còn có hành vi bạo lực đối với chị. Gia đình đã hòa giải mâu thuẫn cho hai vợ chồng nhưng không thành. Chị T về nhà bố mẹ

để ở từ giữa năm 2019, anh N cũng không tìm gọi, vợ chồng sống ly thân nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lý Trí N. Chị T và anh N có 01 con chung tên Lý Nguyễn Trí L sinh ngày 08 tháng 11 năm 2018. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho anh N trực tiếp nuôi con. Chị và anh N tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị và anh N không có tài sản chung nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Lý Trí N là bị đơn, có lời khai thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Thị T về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau lễ cưới, chị T về chung sống cùng với anh N và bố mẹ anh tại thôn 11, xã L, huyện T, Hải Phòng. Cuộc sống chung đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra xung khắc; chị T vô tâm, không quan tâm chăm sóc con. Anh và chị T hiện nay đã sống ly thân nhau. Nay, chị T xin ly hôn, anh N cũng đồng ý ly hôn. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh N đề nghị được trực tiếp nuôi con chung Lý Nguyễn Trí L sinh ngày 08 tháng 11 năm 2018 và đề nghị để tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con với chị T. Anh N không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện tương đối đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lý Trí N; đề nghị giao cháu Lý Nguyễn Trí L cho anh Lý Trí N trực tiếp nuôi dưỡng; người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng**

Bị đơn là anh Lý Trí N đã được tổng đạt hợp lệ thông báo đến phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

#### **[2] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Lý Trí N**

Chị T và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, kết hôn giữa chị T và anh N là hợp pháp. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện, chị T và anh N thường

xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt; gia đình đã hòa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Chị T và anh N đã sống ly thân từ giữa năm 2019 đến nay. Do mâu thuẫn tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị T xin ly hôn, anh N đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xin ly hôn anh N.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị T và anh N có 01 con chung tên Lý Nguyễn Trí L sinh ngày 08 tháng 11 năm 2018. Khi ly hôn, anh N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh N là người trực tiếp nuôi con; việc nuôi con đã ổn định; mặt khác chị T cũng có lời khai đồng ý để anh N trực tiếp nuôi con. Sự thống nhất của các đương sự về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, quyền lợi của con chung vẫn được đảm bảo. Do đó, Hội đồng xét xử xét giao cho anh Lý Trí N trực tiếp nuôi con chung Lý Nguyễn Trí L là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị T và anh N đều đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Xét đề nghị của các đương sự là tự nguyện, không xâm phạm đến quyền lợi của con nên Hội đồng xét xử không buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, Chị Nguyễn Thị T và anh Lý Trí N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí, chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lý Trí N.

- Giao cho anh Lý Trí N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lý Nguyễn Trí L sinh ngày 08 tháng 11 năm 2018 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0002166 ngày 23/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên). Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Trí N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Lại Xuân, H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huân**

